TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Ngọc Hiền

Bà Cao Thị Én

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Hồng Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Quách Tân T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: U.S.A.

Người đại diện theo ủy quyền nộp, nhận văn bản tố tụng của bị đơn: Bà Phan Thị Hoàng A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 04/4/2023).

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Quách Tân T quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau. Ngày 31/12/2019, bà và ông Quách Tân T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47. Sau khi đăng ký kết hôn, ông T trở về Hoa Kỳ tiếp tục sinh sống, làm việc. Thời gian đầu bà và ông T thường xuyên liên lạc qua điện thoại và mạng xã hội. Tuy nhiên, do khoảng cách về địa lý, thời gian chung sống không nhiều, khác biệt về tính tình, quan điểm sống nên bà và ông T thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông T sinh sống tại Hoa Kỳ, không trở về việt Nam để hàn gắn tình cảm. Vợ chồng bà đã nhiều lần tự hòa giải đoàn tụ nhưng đều không thành.

Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông T, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại Bản tự khai đề ngày 04/4/2023, bị đơn ông Quách Tân T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Hồng T tìm hiểu, yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 31/12/2019. Sau khi kết hôn thì ông trở lại Hoa Kỳ tiếp tục sinh sống làm việc. Thời gian đầu, vợ chồng thường xuyên liên lạc qua điện thoại, mạng xã hội. Tuy nhiên, do khoảng cách về địa lý, khác biệt về tính cách, thời gian chung sống không nhiều nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt không còn biện pháp để hòa giải, đoàn tụ. Bà T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Quách Tân T là quan hệ hôn nhân hợp pháp do ông, bà tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn năm 2019 nên được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Theo bà T trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nên bà làm đơn xin ly hôn, bị đơn ông T đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện xin ly hôn ông Quách Tân T, ông T hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[1.2] Bà T, ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Quách Tân T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 31/12/2019, là hôn nhân hợp pháp nên bà T được quyền xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo bà T và ông T thống nhất trình bày: Sau khi kết hôn thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách về địa lý, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn. Bà T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông T đồng ý. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà T và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn

nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thắm, cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Quách Tân T.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 147, 227, 228, 238, 470, 474 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng T đối với ông Quách Tân T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với ông Quách Tân T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 31 tháng 12 năm 2019 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000558 ngày 17/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Ông Quách Tân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Hưng